

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
KHOA KINH TẾ

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG

PHẦN I: THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐƠN VỊ CẤP BẰNG	
Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học Kinh tế -Luật, ĐHQG. TP.HCM
Ngành đào tạo	Kinh tế và quản lý công
Thời gian đào tạo	4 năm, chính quy tập trung
Mã ngành	52.31.01.01
Khoa đào tạo	Kinh tế
Yêu cầu đầu vào	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia tham gia xét tuyển đại học theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo
Đơn vị đánh giá và giám sát chất lượng đào tạo	Đại học quốc gia TP.HCM/ ASEAN University Network –AUN
PHẦN 2: MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP	
Mục tiêu đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo những cử nhân kinh tế có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng quản lý nhà nước về kinh tế tại khu vực hành chính, đơn vị sự nghiệp. - Đào tạo đội ngũ những nhà nghiên cứu, chuyên gia kinh tế có khả năng phân tích, hoạch định, tham mưu, tư vấn, tổ chức thực hiện các chính sách kinh tế- xã hội, các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công và cung ứng dịch vụ công. - Đào tạo những cử nhân kinh tế có khả năng tổ chức, quản lý, vận hành các hoạt động kinh tế ở khu vực doanh nghiệp công và tư.
Kỳ vọng đầu ra của ngành	Kiến thức: áp dụng kiến thức cơ bản, nền tảng, chuyên sâu để đề xuất, quản lý, vận hành kinh tế
	Kỹ năng nghề nghiệp: kỹ năng đánh giá, phân biện, sáng tạo; kỹ năng hoạch định, tư vấn chính sách; kỹ năng định lượng và dự báo.
	Kỹ năng giao tiếp: các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tạo lập mối quan hệ; kỹ năng làm việc nhóm, và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.
	Phẩm chất cá nhân: thái độ tự trọng đúng đắn, có trách nhiệm với cộng đồng và có ý thức học tập suốt đời.

Cơ hội nâng cao trình độ	- Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học (trong và ngoài nước) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế (Kinh tế & Quản lý công, Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Kinh tế Tài chính - Ngân hàng, ...).
Cơ hội nghề nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế công và quản lý sẽ có cơ hội làm việc trong cơ quan, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị sự nghiệp và hành chính nhà nước - Các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính tín dụng, quỹ đầu tư. - Các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, chương trình nghiên cứu hỗ trợ phát triển. - Các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các tổ chức tư vấn kinh tế. <p>❖ Một số vị trí công tác tiêu biểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên gia thẩm định, tư vấn dự án đầu tư - Chuyên gia quản lý nhân sự, tư vấn lao động- việc làm - Chuyên viên truyền thông, nghiên cứu thị trường - Chuyên gia phân tích, hoạch định chính sách - Chuyên gia tư vấn quản trị chiến lược - Công chức tại khu vực hành chính nhà nước - Viên chức khu vực sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội - Giảng viên giảng dạy Kinh tế quản lý công
PHẦN 3: TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ	
Thời gian đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - 4 năm - Sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hơn thời gian đào tạo thông qua đăng kí học vượt (không dưới 3 năm).
Cấu trúc chương trình và nội dung	<p>Chương trình gồm 130 tín chỉ (chưa bao gồm ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối kiến thức giáo dục đại cương: 46 tín chỉ phân bổ ở học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3. - Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 21 tín chỉ được học ở học kỳ 4. - Khối kiến thức chuyên ngành: 53 tín chỉ học ở học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ - Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp/ môn chuyên đề: 10 tín chỉ ở học kỳ 8.

	- Sinh viên có thể học song bằng sau khi kết thúc học kỳ I năm thứ nhất, điểm trung bình tích lũy trên 5			
Phương pháp giảng dạy	Phương pháp dạy và học: Thuyết giảng, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, case study, động não, thuyết trình, phản biện, dự án.			
Phương pháp đánh giá	- Thang điểm đánh giá môn học: thang điểm 10, được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.			
	Xếp loại		Thang điểm 10	Điểm chữ
	Đạt	Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	A+
		Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	A
		Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	B+
		Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	B
		Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	C
	Rớt	Dưới trung bình	Từ 4,0 đến cận 5,0	D+
		Yếu	Từ 3,0 đến cận 4,0	D
		Kém	Nhỏ hơn 3,0	F
- Điểm đánh giá bao gồm điểm quá trình (không bắt buộc), điểm giữa kỳ 20-50%, điểm cuối kỳ chiếm tỷ lệ không dưới 50%.				
- Điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp: SV có điểm trung bình tích lũy từ loại khá trở lên và chiếm 10% số sinh viên của ngành. Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp, học chuyên đề nâng cao của ngành đào tạo.				
Công bố	http://www.kt.uel.edu.vn			
	Sổ tay sinh viên, tờ rơi			
Lưu ý	Bản mô tả chương trình cung cấp tóm tắt ngắn gọn các đặc điểm chính của chương trình đào tạo. Những thông tin chi tiết về chương trình, nội dung môn học, phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy và đánh giá có thể biết tại website http://www.kt.uel.edu.vn . Các thông tin trong tài liệu này được cập nhật hàng năm.			